**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I, MÔN ĐỊA LÝ – KHỐI 10**

**NĂM HỌC 2024- 2025**

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ LẺ:**

**A.Trắc nghiệm – 8 điểm**

1. **Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,33 điểm - 6 diểm**

**MÃ ĐỀ 101:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
| **Đ/án** | **D** | **C** | **C** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** | **D** | **B** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** | **A** | **C** | **D** |

**MÃ ĐỀ: 103**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
| **Đ/án** | **B** | **D** | **C** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** | **D** | **B** | **B** | **C** | **D** | **C** | **B** | **A** | **C** | **A** |

2**. Trắc nghiệm Đúng /Sai – 1 điểm**

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Lệnh hỏi | Đáp án ( Đ/S) |
| 1 | a | Đ |
| b | Đ |
| c | Đ |
| d | S |

3. **Trắc nghiệm trả lời ngắn. – 1 điểm**

 Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,33 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| CÂU | ĐÁP ÁN |
| 1 | 21 |
| 2 | 12 |
| 3 | 2205mm |

 ***B. Tự luận ( 2 điểm )***

|  |
| --- |
| **Câu 1. ( 1 điểm)** |
| - Biểu đồ thích hợp,biểu đồ cột, các biểu đồkhác ko cho điểm | 0,25 |
| - Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Va-len-ti-a là 9°C, tại Vác-sa-va là 23°C, và biên độ nhiệt cao nhất tại Cuốc-xcơ là 29°C.-Như vậy, biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ Va-len-ti-a (gần đại dương) đến Cuốc-xcơ (xa đại dương). | 0,50.25 |
| - Các khu vực gần đại dương như Va-len-ti-a có biên độ nhiệt độ năm thấp hơn do ảnh hưởng của đại dương, giúp điều hòa nhiệt độ, giảm sự chênh lệch giữa mùa hè và mùa đông.Ngược lại, các khu vực xa đại dương như Vác-sa-va và Cuốc-xcơ có biên độ nhiệt độ năm cao hơn, vì không có sự điều hòa nhiệt độ từ biển, dẫn đến mùa hè nóng hơn và mùa đông lạnh hơn. | 0.50.5 |

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I, MÔN ĐỊA LÝ – KHỐI 10**

**NĂM HỌC 2024- 2025**

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ CHẴN:**

**A.Trắc nghiệm – 8 điểm**

1. **Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,33 điểm - 6 diểm**

**MÃ ĐỀ 102:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
| **Đ/án** | **D** | **C** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **D** | **B** | **C** |

**MÃ ĐỀ: 104:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
| **Đ/án** | **B** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** | **D** | **C** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **A** | **D** | **B** | **C** |

2**. Trắc nghiệm Đúng /Sai – 1 điểm**

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Lệnh hỏi | Đáp án ( Đ/S) |
|  | a | S |
| b | Đ |
| c | S |
| d | Đ |

3. **Trắc nghiệm trả lời ngắn. – 1 điểm**

. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,33 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| CÂU | ĐÁP ÁN |
| 1 | 25 độ C |
| 2 | 11 độ C |
| 3 | 2919 mm |

***B. Tự luận ( 2 điểm )***

|  |
| --- |
| **Câu 1. ( 1 điểm)** |
| - Biểu đồ thích hợp,biểu đồ cột, các biểu đồ khác không cho điểm. | 0,25 |
| - TP. Hồ Chí Minh có nhiệt độ trung bình năm cao nhất (27,1°C), tiếp theo là Huế (25,1°C) và Hà Nội có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất (23,5°C).- Sự chênh lệch nhiệt độ giữa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là 3,6°C, giữa Huế và TP. Hồ Chí Minh là 2°C, và giữa Hà Nội và Huế là 1,6°C.- Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam. | 0,250.250.25 |
| - Nhiệt độ trung bình năm ở các địa điểm này có sự khác nhau, phản ánh sự khác biệt về khí hậu.-TP. Hồ Chí Minh nằm ở miền Nam Việt Nam, có khí hậu nhiệt đới mang tính cận xích đạo gió mùa,nằm ở vĩ độ thấp hơn, không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc nên thường có nhiệt độ cao hơn.- Huế nằm ở miền Trung, có khí hậu ôn hòa hơn nhưng do nằm ở vĩ độ thấp hơn, vẫn chịu ảnh hưởng của gió mùa, dẫn đến nhiệt độ cao hơn Hà Nội.- Hà Nội nằm ở miền Bắc, có khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa đông lạnh hơn,nằm ở vĩ độ cao hơn nên nhiệt độ trung bình năm thấp nhất trong ba địa điểm. | 0.250.250,250,25 |